



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

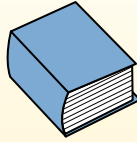
Grams (g)

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



Kilogramo (kilogramo)

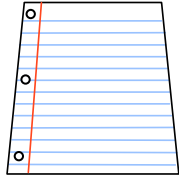
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



Recuerda:

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

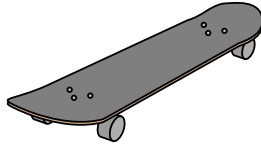
1)



Giấy máy tính xách tay

- A. 1 kilogram
- B. 3 grams
- C. 500 grams
- D. 85 grams

2)



Ván trượt

- A. 20 grams
- B. 15 kilograms
- C. 2 kilograms
- D. 200 grams

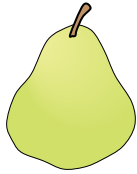
3)



Cây chổi

- A. 500 grams
- B. 10 kilograms
- C. 10 grams
- D. 200 kilograms

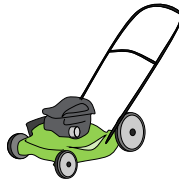
4)



Lê

- A. 2 kilograms
- B. 170 kilograms
- C. 170 grams
- D. 2 grams

5)



Máy cắt cỏ

- A. 500 grams
- B. 100 kilograms
- C. 200 grams
- D. 22 kilograms

6)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 55 kilograms
- B. 1 gram
- C. 300 grams
- D. 1 kilogram

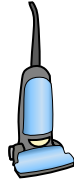
7)



Đồng hồ đeo tay

- A. 1 gram
- B. 90 grams
- C. 1 kilogram
- D. 500 kilograms

8)



Máy hút bụi

- A. 20 kilograms
- B. 90 grams
- C. 500 kilograms
- D. 50 grams

9)



quả táo

- A. 5 grams
- B. 200 kilograms
- C. 200 grams
- D. 5 kilograms

- 1. _____
- 2. _____
- 3. _____
- 4. _____
- 5. _____
- 6. _____
- 7. _____
- 8. _____
- 9. _____



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

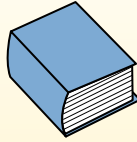
Gram (g)

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



Kilogramo (kilogramo)

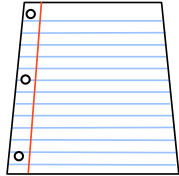
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



Recuerda:

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

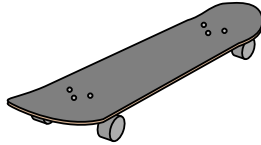
1)



Giấy máy tính xách tay

- A. 1 kilogram
- B. 3 grams
- C. 500 grams
- D. 85 grams

2)



Ván trượt

- A. 20 grams
- B. 15 kilograms
- C. 2 kilograms
- D. 200 grams

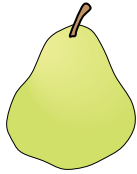
3)



Cây chổi

- A. 500 grams
- B. 10 kilograms
- C. 10 grams
- D. 200 kilograms

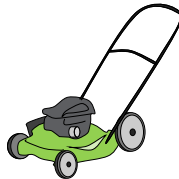
4)



Lê

- A. 2 kilograms
- B. 170 kilograms
- C. 170 grams
- D. 2 grams

5)



Máy cắt cỏ

- A. 500 grams
- B. 100 kilograms
- C. 200 grams
- D. 22 kilograms

6)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 55 kilograms
- B. 1 gram
- C. 300 grams
- D. 1 kilogram

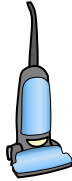
7)



Đồng hồ đeo tay

- A. 1 gram
- B. 90 grams
- C. 1 kilogram
- D. 500 kilograms

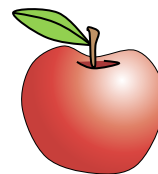
8)



Máy hút bụi

- A. 20 kilograms
- B. 90 grams
- C. 500 kilograms
- D. 50 grams

9)



quả táo

- A. 5 grams
- B. 200 kilograms
- C. 200 grams
- D. 5 kilograms

- 1. **B**
- 2. **C**
- 3. **A**
- 4. **C**
- 5. **D**
- 6. **A**
- 7. **B**
- 8. **A**
- 9. **C**